

Giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Quốc gia Lào đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao

Dương Thị Nga*; Khamsoth Phimmasone**

*TS, Trường ĐHSP, ĐH Thái Nguyên;

**HVCH Bộ Giáo dục và Thể thao Lào

Received: 28/2/2024; Accepted: 8/3/2024; Published: 14/3/2024

Abstract: In universities in general and the National University of Laos in particular, in addition to equipping students with professional knowledge and career skills, equipping soft skills is of particular importance. Soft skills will be the key to helping students adapt well to studying and training activities at university and prepare well for them to participate in future professional activities. Therefore, the implementation of measures to improve the quality of soft skills education needs attention from the National University of Laos such as: compiling soft skills of teaching materials, organizing experiential activities for students and lecturers, applying 4.0 in soft skills education and as well as fostering the capacity to organize soft skills education activities for lecturers... thereby improving the quality of soft skills education for students, contributing to improving the quality of soft skills education for students and educational quality of the school.

Keywords: Kỹ năng mềm, sinh viên, Trường đại học Quốc gia Lào

1. Đặt vấn đề

Giáo dục (GD) KNmềm (KNM) cho SV ở các trường ĐH, cao đẳng, là chìa khóa cho người học từng bước tự khẳng định mình trong học tập, rèn luyện. Trang bị KNM cho người học sẽ mang lại hạnh phúc cho mỗi cá nhân, góp phần vào ổn định xã hội, xây dựng lối sống văn hóa, tạo tiền đề căn bản cho quá trình phát triển và hoàn thiện nhân cách con người mới.

Đối với SV khi có được KNM, SV có thể hòa nhập, biết lựa chọn cách ứng xử cho phù hợp với từng thời điểm, biết ứng phó với sức ép và thách thức của cuộc sống, dễ dàng tạo được mối quan hệ thân thiện với bạn bè, đồng nghiệp, thầy cô giáo ... Từ đó, giúp SV tự tin, hứng thú, chủ động sáng tạo trong học tập và rèn luyện.

Trường ĐH Quốc gia (ĐHQG) Lào là trường ĐH lớn nhất của CHDCND Lào với mục tiêu đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có kiến thức, KN(KN) thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc, có ý thức phục vụ nhân dân. Vì vậy, GDKNM cho SV ở Trường ĐHQG Lào có vai trò đặc biệt quan trọng, giúp SV có nhiều cơ hội phát triển bản thân và phát triển nghề

NGHIỆP TRONG TƯƠNG LAI

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm KNM: KNM là những KN không liên quan trực tiếp đến kiến thức chuyên môn mà thiên về mặt trí tuệ, cảm xúc của mỗi cá nhân nhằm đảm bảo cho quá trình thích ứng với các hoạt động, nhằm duy trì tốt mối quan hệ tích cực và góp phần hỗ trợ thực hiện công việc một cách hiệu quả.

2.2. Tầm quan trọng của GDKNM cho SV ở trường ĐHQG Lào

- KNM có vai trò hết sức quan trọng đối với SV ĐH nói chung và Trường ĐHQG Lào nói riêng, giúp SV nhanh chóng thích ứng với thị trường lao động khi ra trường, tạo cơ hội thăng tiến cho bản thân trong công việc và đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện đại.

Giáo dục KNM giúp SV Trường ĐHQG Lào:

- Thích ứng tốt hơn với cuộc sống học tập và rèn luyện nghề nghiệp trong trường ĐH. Đối với SV, được trang bị những KNM trong môi trường học tập (MTHT) giúp SV tham gia chủ động, tích cực hơn vào các hoạt động xã hội (HĐXH), biết cách tổ chức chuyên nghiệp và sáng tạo các hoạt động ngoại khóa, từ đó kết quả học tập các môn học sẽ tốt hơn. Biết cách thiết lập các mối quan hệ thân thiện và đúng cách, đúng chuẩn mực với nhiều đối tượng, họ sẽ có nhiều hơn các cơ hội việc làm và quan trọng hơn là họ sẽ biết cách giải quyết hầu hết các vấn đề nảy sinh

trong cuộc sống và trong học tập.

- SV hiểu biết sâu sắc hơn về động cơ và trách nhiệm có liên quan tới những sự lựa chọn của cá nhân và xã hội một cách tích cực, giúp SV mạnh dạn, tự tin trong cuộc sống. SV biết kiềm chế, bình tĩnh giải quyết các vấn đề theo hướng tích cực, không bị lôi kéo, vướng vằng lập trường trước những cám dỗ xã hội. Thông qua hoạt động GDKN SV được rèn luyện năng lực tư duy, KN học tập, nghiên cứu.

- Tự tin hơn trong giao tiếp, linh hoạt trong ứng xử và thành công trong các mối quan hệ học tập và rèn luyện trong trường ĐH. Trong xã hội, quan hệ giữa con người với con người thông qua nhiều hình thức trong đó có quan hệ giao tiếp. KNM giúp SV tự tin, năng động giải quyết vấn đề một cách dễ dàng hơn để thành công trong công việc cũng như làm chủ được cuộc sống của mình.

- Có tinh thần đồng đội và hòa đồng với tập thể: các nhà tuyển dụng rất quan tâm tới những nhân viên thể hiện được khả năng làm việc tốt trong tập thể. Hòa đồng với tập thể không chỉ có nghĩa là có tính cộng tác mà còn thể hiện được khả năng lãnh đạo tốt khi có thời điểm thích hợp. Điều này chỉ có thể hình thành khi SV được luyện tập trong các nhiệm vụ đòi hỏi có sự kết hợp nhiều người.

- Tự tin hơn trước đám đông: Để có được sự tự tin trước những người khác, ngoài chuyên môn vững chắc SV còn cần có những KNS nhất định, khi được trang bị M sẽ đem lại cho các em những điều cần thiết ấy.

- Phát triển tốt năng lực tìm kiếm việc làm: KNM sẽ được nhà tuyển dụng đề tâm vì những ứng viên sẽ không thể hiện được tương nếu họ không trình bày đề thuyết phục nhà tuyển dụng hay người nghe. Đồng thời KNM còn rất hữu ích trong quá trình làm việc sau này.

- Rèn luyện khả năng sáng tạo: KNM sẽ trang bị cho SV phương pháp giải quyết công việc sáng tạo và thông minh nhất có thể.

2.3. Các biện pháp GDKNM cho SV ĐH Quốc gia Lào

2.3.1. Tăng cường biên soạn tài liệu GDKNM cho SV ĐH Quốc gia Lào

Biện pháp này rất quan trọng và cần thiết. Trong khi chưa có chương trình GDKNM cho SV Trường ĐH do Bộ GD và Thể thao ban hành thì mục đích cơ bản của hoạt động GDKNM và quản lý hoạt động GD KNM cho SV cần căn cứ vào nội dung của chuẩn đầu ra đối với SV ở trường ĐH được hướng dẫn thực hiện đảm bảo chất lượng trong cơ sở GDĐH của Bộ

GD và TT năm 2016, Quyết định số 4486/BGD-TT, ngày 02 tháng 10 năm 2020 về tiêu Chuẩn chương trình quốc gia trình độ ĐH, cần tăng cường biên soạn các tài liệu GDKNM cho SV một cách hệ thống, phù hợp với đặc điểm của SV nhà trường, đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra.

Chỉ đạo các GV có chuyên môn biên soạn tài liệu giảng dạy trên cơ sở xác định các KNM quan trọng cần GD cho SV như KN giao tiếp hiệu quả, làm việc nhóm, quản lý thời gian, tư duy logic, khả năng giải quyết vấn đề, lãnh đạo, sáng tạo, và khả năng thích nghi...

Chỉ đạo triển khai việc biên soạn tài liệu, yêu cầu xác định rõ những tiêu chí biên soạn tài liệu để đảm bảo các tài liệu được biên soạn chỉ để giới thiệu các KNM và GDKNM cho SV. Tài liệu này nên cung cấp định nghĩa, lợi ích.

Chỉ đạo xây dựng chương trình GDKNM cho SV, xác định cấu trúc và nội dung của chương trình học về KNM. Chương trình nên bao gồm các mục tiêu học tập cụ thể cho mỗi kỹ năng, các PPGD phù hợp, và các hoạt động đánh giá tiến bộ của SV.

Lưu ý việc tạo liên kết với CTĐT hiện tại. Đảm bảo rằng tài liệu GDKNM được tích hợp vào CTĐT hiện tại của SV. Điều này tạo điều kiện tối ưu để SV có thể áp dụng KNM vào ngành học và thực tế công việc sau này.

Chỉ đạo phát triển tài liệu đa dạng, đảm bảo rằng tài liệu GDKNM được biên soạn theo nhiều hình thức và định dạng khác nhau để phù hợp với các phong cách học tập của SV. Điều này có thể bao gồm sách giáo trình, slide thuyết trình, video hướng dẫn, bài tập trực tuyến và tài liệu tham khảo. Chú trọng các đánh giá và phản hồi, thiết kế các phương pháp đánh giá để đo lường sự tiến bộ của SV trong phát triển KNM. Đồng thời, thu thập phản hồi từ SV và GV để cải thiện nội dung và PPDH. Học liệu cần tạo cơ hội thực hành cho SV, đảm bảo rằng SV có cơ hội áp dụng KNM thông qua các hoạt động thực tế như dự án, thực tập, và các khóa học thực hành. Cung cấp hướng dẫn và hỗ trợ SV trong quá trình thực hành KNM. Có khả năng liên kết với DN và cộng đồng, xây dựng mối quan hệ với các DN và cộng đồng để cung cấp cơ hội thực tế và áp dụng KNM trong MHTT và thích ứng nghề cho SV.

2.3.2. Tổ chức các HĐTN phù hợp giúp SV có môi trường đa dạng để rèn luyện KNM

Thông qua các HĐTN, SV sẽ có cơ hội áp dụng và phát triển các kỹ năng như giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý thời gian, giải quyết vấn đề và lãnh

đạo. Môi trường đa dạng và trải nghiệm giúp SV khám phá và phát triển tiềm năng của bản thân. SV có thể tìm hiểu về các lĩnh vực khác nhau, tham gia vào các hoạt động và dự án đa dạng, từ đó khám phá sở thích, đam mê và khả năng của mình.

Tổ chức các dự án thực tế để SV có cơ hội áp dụng kiến thức và KNM vào giải quyết các vấn đề thực tế. SV có thể tham gia các dự án nghiên cứu, dự án xã hội, dự án DN trong lĩnh vực quan tâm của họ. Điều này giúp SV trải nghiệm quá trình làm việc nhóm, quản lý thời gian, giải quyết vấn đề và tạo ra sản phẩm hoặc giải pháp có giá trị.

Tổ chức các hoạt động tình nguyện giúp SV tìm hiểu và tham gia vào các HĐXH, từ thiện và bảo vệ môi trường. SV có thể tham gia vào các tổ chức phi chính phủ hoặc các tổ chức tình nguyện địa phương để rèn luyện kỹ năng như giao tiếp, lãnh đạo, làm việc nhóm và quản lý dự án. Đồng thời, giúp SV phát triển ý thức xã hội và lòng nhân ái.

Tổ chức các sự kiện và cuộc thi giúp SV trải nghiệm các tình huống thực tế và rèn luyện KNM. Các hoạt động như diễn đàn, hội thảo, cuộc thi thuyết trình, cuộc thi ý tưởng sáng tạo, hoặc các hoạt động nghệ thuật, văn hóa và thể thao góp phần phát triển KN giao tiếp, lãnh đạo, sáng tạo, quản lý thời gian và làm việc nhóm.

Tổ chức các khóa học thực tế ngoài giảng đường giúp SV trải nghiệm và rèn luyện các KNM. Các khóa học như huấn luyện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng quản lý dự án, kỹ năng quản lý stress, kỹ năng tư duy sáng tạo, hoặc KN giải quyết vấn đề có thể được cung cấp để giúp SV phát triển và nâng cao khả năng cá nhân.

Tổ chức các hội thảo, buổi nói chuyện và chia sẻ kinh nghiệm từ các chuyên gia và doanh nhân giúp SV tiếp cận và học hỏi từ những người có kinh nghiệm. Những buổi nói chuyện này có thể tập trung vào các chủ đề như sự nghiệp, khởi nghiệp, lãnh đạo, thành công và phát triển cá nhân. SV có thể học hỏi và lấy cảm hứng được từ những người thành công, từ đó phát triển KNM và nhận thức về sự đa dạng trong sự nghiệp và cuộc sống.

Tổ chức các HĐTN phù hợp giúp SV có môi trường đa dạng để rèn luyện KNM nhằm nâng cao khả năng tự tin, sáng tạo, giao tiếp, làm việc nhóm và quản lý. Qua đó, SV có thể phát triển một cách toàn diện và chuẩn bị tốt hơn cho sự nghiệp và cuộc sống sau khi tốt nghiệp.

2.3.3. Ứng dụng công nghệ 4.0 vào GDKNM cho SV

Ứng dụng công nghệ 4.0 để xây dựng các CDHT

đa dạng nhằm cung cấp một MTHT đa dạng và thú vị cho SV. Điều này có thể bao gồm sử dụng ứng dụng di động, nền tảng trực tuyến, hoặc trò chơi học tập để tạo ra các trải nghiệm học tập tương tác và hấp dẫn.

- Phát triển nội dung học tập sáng tạo trong các cộng đồng GDKNM: Xây dựng các tài liệu học tập và bài giảng sử dụng công nghệ 4.0 như trí tuệ nhân tạo, thực tế ảo, hoặc học máy. Các nội dung này có thể được thiết kế để tương tác với SV và khuyến khích sự tư duy sáng tạo và phân tích.

- Hỗ trợ học tập cá nhân hóa: Sử dụng công nghệ 4.0 để cung cấp phản hồi cá nhân hóa và hướng dẫn cho SV. Các hệ thống học tập thông minh có thể theo dõi tiến bộ của SV và cung cấp phản hồi cá nhân để hỗ trợ quá trình học tập và phát triển KNM.

- Xây dựng CDHT và chia sẻ: Tạo ra các nền tảng trực tuyến, diễn đàn, mạng xã hội hoặc ứng dụng để SV có thể kết nối, hợp tác và chia sẻ kiến thức với nhau. Cộng đồng này có thể cung cấp một không gian để thảo luận, trao đổi ý kiến và học hỏi từ nhau.

- Đánh giá và theo dõi tiến bộ: Sử dụng công nghệ 4.0 để đánh giá và theo dõi tiến bộ của SV trong phát triển KNM. Các công cụ và hệ thống tự động có thể được sử dụng để ghi nhận và phân tích dữ liệu về tiến bộ của SV, đồng thời cung cấp phản hồi và đề xuất phát triển cho từng cá nhân.

- Tạo liên kết với DN và cộng đồng: Hợp tác với các DN, tổ chức xã hội và cộng đồng địa phương để tạo ra cơ hội cho SV áp dụng KNM trong thực tế. Điều này có thể bao gồm cung cấp chương trình thực tập, dự án thực tế hoặc liên kết với các chuyên gia trong lĩnh vực đó để chia sẻ kinh nghiệm và hướng dẫn.

2.3.4. Bồi dưỡng năng lực tổ chức các HĐGD KNM cho giảng viên ĐH.

- Bồi dưỡng kiến thức về KNM: GV cần được bồi dưỡng các KNM quan trọng như giao tiếp, làm việc nhóm, lãnh đạo, quản lý thời gian, giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo, tự quản lý, sự linh hoạt và khả năng thích ứng... Cần hiểu về tầm quan trọng và ảnh hưởng của các KNM trong cuộc sống và sự nghiệp của SV.

- Bồi dưỡng nâng cao nhận thức về vai trò của GV trong phát triển KNM cho SV và tạo ra MTHT thích hợp. Bồi dưỡng các PPGD và tổ chức hoạt động GDKNM. Bồi dưỡng cho GV năng lực thiết kế khóa đào tạo và chương trình GDKNM. Xác định nội dung và mục tiêu của các khóa đào tạo về KNM cho GV. Phát triển chương trình học đa dạng và phù hợp với nhu cầu và trình độ của từng GV. Cung cấp tài liệu,

tài nguyên và công cụ hỗ trợ để giảng viên có thể tổ chức và triển khai các hoạt động GDKNM.

- Hỗ trợ và tạo môi trường học tập, tạo cơ hội cho GV tham gia các khóa đào tạo, hội thảo và buổi tập huấn về KNM. Xây dựng mạng lưới hỗ trợ và chia sẻ kinh nghiệm giữa các GV để tạo ra một MTHT chung. Cung cấp hỗ trợ tư vấn và phản hồi đối với GV trong quá trình triển khai các hoạt động GDKNM.

- Xây dựng các phương pháp đánh giá hiệu quả của các hoạt động GDKNM. Đánh giá năng lực của GV trong tổ chức và triển khai các hoạt động GDKNM. Liên tục cải tiến và nâng cao các hoạt động GDKNM dựa trên phản hồi và kinh nghiệm thực tế.

3. Kết luận

Trong xu thế hội nhập và cuộc CMCN 4.0, việc GDKNM cho thế hệ trẻ ngày càng có vai trò quan trọng. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, song Chính phủ CHDCND Lào luôn đặt GD và ĐT lên hàng đầu, đặc biệt quan tâm đến đào tạo NNL chất lượng cao ở Trường ĐHQG Lào. Nhận thức tầm quan trọng của KNM đối với sự thích ứng và thành công trong hoạt động nghề nghiệp, mỗi SV ĐHQG Lào cần nâng cao

ý thức học tập, rèn luyện, trải nghiệm các KNM. Nhà trường cũng cần thực hiện các biện pháp hiệu quả, phù hợp, nhằm tạo điều kiện tối ưu và xây dựng môi trường GD đa dạng để GDKNM cho SV, góp phần nâng cao chất lượng NNL trong tương lai cho đất nước Lào.

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Thanh Bình (2014), *Giáo trình chuyên đề GDKN sống*, NXB ĐHSP. Hà Nội.

[2] Hoàng Thị Thu Hiền; Võ Đình Dương; Bùi Thị Bích; Nguyễn Như Khương; Nguyễn Thanh Thủy (2014), *Giáo trình KNM - Tiếp cận theo hướng sư phạm tương tác*, NXB ĐHSP Hà Nội

[3] Nguyễn Công Khanh (2014), *Phương pháp GD giá trị sống, KNS sống*, NXB ĐH SP. Hà Nội

[4] Huỳnh Văn Sơn (2019), *Rèn luyện KNS sống và KN mềm cho SV*, NXB GD Việt Nam, Hà Nội.

[5] ບົດສະຫຼຸບ ການຈັດຕັ້ງປະຕິບັດແຜນ ພັດທະນາ ມະຫາວິທະຍາໄລແຫ່ງຊາດລາວ ປະຈຳປີ 2023 ແລະ ແຜນ ການປະຈຳປີ 2024 (Tổng kết tình hình thực hiện Quy hoạch phát triển ĐH Quốc gia Lào Năm 2023 và kế hoạch năm 2024).

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ sức mạnh... (tiếp theo trang 172)



Qua bảng 4 cho phép đánh giá tổng hợp đánh giá trình độ SMTĐ chạy cự ly 100m cho nữ SV K68 Trường Đại học Mỏ - Địa chất, đồng thời đây cũng là căn cứ quan trọng giúp các HLV, giáo viên trong

công tác đánh giá trình độ tập luyện SV được sát thực hơn, từ đó, có những điều chỉnh về nội dung và lượng vận động huấn luyện cho phù hợp.

4. Kết luận

Thông qua nghiên cứu đã lựa chọn được 05 Test đánh giá trình độ SMTĐ chạy cự ly 100m cho nữ SV K68 Trường Đại học Mỏ - Địa chất và đã xây dựng được bảng phân loại, bảng điểm và bảng điểm tổng hợp đánh giá trình độ SMTĐ chạy cự ly 100m cho nữ SV K68 Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Tài liệu tham khảo

1. Aulic I.V (1982), *Đánh giá trình độ luyện tập thể thao*, NXB TĐTT, Hà Nội.

2. Lê Dương Nghiệp Chí và cs (2000), *Điền kinh*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

3. Đàm Quốc Chính (2000) *Nghiên cứu khả năng phù hợp tập luyện (dưới góc độ sư phạm) nhằm góp phần nâng cao hiệu quả tuyển chọn và dự báo thành tích của VĐV trẻ chạy 100m ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ giáo dục học, Viện khoa học TĐTT, Hà Nội

4. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tồn (2006), *Lý luận và phương pháp TĐTT*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

5. Ozolin.M.G (1980), *Huấn luyện thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.